

Yên Mô, ngày 26 tháng 06 năm 2023.

Số: 03/2023/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh Tuấn**
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà **Nguyễn Hải Hà**- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.
- 3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô:* Bà **Giang Thị Quỳnh Loan**- Kiểm sát viên.
- 4. Đại diện cơ quan đề nghị (Phòng lao động Thương binh và Xã hội huyện Yên Mô):* Ông **Đinh Văn Lợi**- Phó phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Yên Mô.

Ngày 26 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2023/QĐ-TA, ngày 16 tháng 06 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Lê Xuân L**, Giới tính: Nam, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1997.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Trình độ văn hóa: 09/12

Con ông: Lê Trọng L1 (Bố nuôi) và bà: Phạm Thị Th (Mẹ nuôi).

Tiền án: Ngày 15/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự:

- Ngày 26/02/2020 bị Chủ tịch UBND xã Yên Từ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi “ Sử dụng trái phép

chất ma túy”.

- Ngày 08/06/2020 bị Công an xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt VPHC phạt 750.000đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 15/02/2020 bị Công an xã Yên Từ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cảnh cáo về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 08/07/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

- Ngày 28/08/2022 Chủ tịch UBND thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt VPHC 2.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 30/08/2022 bị Chủ tịch UBND xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt VPHC 2.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 30/05/2023 bị Công an xã Yên Từ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.750.000đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 08/06/2023 bị Công an xã Yên Từ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng: “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

(Lê Xuân L vắng mặt tại phiên họp)

NHẬN THẤY:

Lê Xuân L là người nghiện ma túy (Trạm y tế xã Yên Từ, huyện Yên Mô xác định ngày 05/6/2023), đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý “ Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01 tháng 06 năm 2023, sau khi Lê Xuân L sử dụng chất ma túy bị Công an xã Yên Từ, huyện Yên Mô phát hiện L biên bản xử lý hành chính. Ngày 06/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Từ, huyện Yên Mô yêu cầu Lê Xuân L thực hiện biện pháp tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng L không chấp hành.

Ngày 15 tháng 06 năm 2023, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Yên Mô đề nghị áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với Lê Xuân L.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đối với Lê Xuân L; Kiểm sát viên phát biểu: Người tiến hành tố tụng, người tham gia phiên họp đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Xuân L. Đại diện Phòng lao động Thương binh và Xã hội và Viện kiểm sát đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Xuân L từ 21 (Hai mươi một) tháng đến 24 (Hai

mười bốn tháng).

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc có đủ cơ sở kết luận: Lê Xuân L là người nghiện ma túy, đủ 18 tuổi, không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy quy định:

“Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;...”

Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng”

Tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 quy định: “1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.”.

Từ phân tích trên cho thấy Phòng Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với Lê Xuân L là có căn cứ chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Lê Xuân L đã bị xử lý hành chính lại tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi vi phạm L đã tự nguyện khai báo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của Lê Xuân L nhận thấy: Lê Xuân L là người có tiền án và nhiều tiền sự, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, L không hối cải lại tiếp tục sử dụng ma túy và không chấp hành đăng ký cai nghiện tại cộng đồng, cho thấy cần phải áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trong một thời hạn đối với L là cần thiết. Tại phiên họp, đại diện Phòng lao động Thương binh và Xã hội, Viện kiểm sát đề nghị mức thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính 24 tháng đối với L là có căn cứ cần chấp nhận.

Quá trình L hồ sơ đề nghị đưa Lê Xuân L đi cai nghiện bắt buộc, Cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 95; khoản 2 Điều 105; điểm b khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Xuân L.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

3.1. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

3.2. Phòng lao động Thương binh và Xã hội huyện Yên Mô, có quyền kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định (26/06/2023).

3.3. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định (26/06/2023).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Yên Mô phối hợp với Công an huyện Yên Mô đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Trưởng Công an huyện YM;
- Trưởng Phòng LĐTB&XH YM;
- VKSND Huyện YM;
- UBND xã Yên Từ;
- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Anh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH**

TỈNH NINH BÌNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/TB-TLHS

Tp.Ninh Bình, ngày 04 tháng 07 năm 2018.

THÔNG BÁO

**Về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng
biện pháp xử lý hành chính**

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Ninh Bình.
- Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Anh Nguyễn Lâm

Tùng.

Địa chỉ: Số nhà 282, phố Bình Chương, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 04 tháng 07 năm 2018, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã thụ lý hồ sơ của Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Ninh Bình đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Đối với anh Nguyễn Lâm Tùng, sinh năm 1981.

Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Số nhà 282, phố Bình Chương, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Con ông: Nguyễn Lâm Trúc và bà: Lê Thị Thái.

Số thụ lý: 12/2018/TLHS, ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp, người bị đề nghị có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đã thụ lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH**

TỈNH NINH BÌNH

Số: 12/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Ninh Bình, ngày 06 tháng 07 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 12 và Điều 16 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số 12/2018/TLHC-ST, ngày 04 tháng 07 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với: Nguyễn Lâm Tùng.

Sinh năm 1981.

Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Số nhà 282, phố Bình Chương, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Con ông: Nguyễn Lâm Trúc và bà Lê Thị Thái.

2. Cơ quan đề nghị: Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Ninh Bình.

3. Thời gian mở phiên họp: 07 giờ 30 phút ngày 13 tháng 07 năm 2018.

4. Địa điểm mở phiên họp: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình

5. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Anh Tuấn

6. Thư ký phiên họp: Ông Lã Hoàng Giáp

7. Những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình: Ông Giang Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Đại diện phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Ninh Bình: Bà Vũ Thị Ngọc Ánh- Phó phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Ninh Bình.

Người bị đề nghị: Nguyễn Lâm Tùng.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị

- Phòng LĐTBXH.TPNB

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ

Nguyễn Anh Tuấn

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ NINH

BÌNH

TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào trường giáo dưỡng⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....

2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết
định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối

với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ của người bị đề nghị áp
dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....
5. Những người khác:
.....
.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với
-

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH**

TỈNH NINH BÌNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....
2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết
định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối
với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành
chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....

.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....

.....
.....

.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....

.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với

.....

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm*
phán:.....

2. *Thư* *ký* *phiên*
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo
Quyết định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối
với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành
chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....
.....

.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với.....

.....

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết
định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều
24 Pháp lệnh
trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại
TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng.....
năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽³⁾ đối
với.....
.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,.....⁽⁵⁾ có đơn đề nghị hoãn
chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện
pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽⁶⁾ với lý
do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì
người bị áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được hoãn chấp
hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng
các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính
.....⁽⁹⁾đổi
với:
Họ và tên:..... Giới
tính:.....
Sinh
ngày:.....
Dân
tộc:.....
Tôn
giáo:.....
Trình độ văn
hoá:.....

Nguyễn
 quán:.....
 Hộ khẩu thường
 trú:.....
 Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....

2. Giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho.....⁽¹⁰⁾
 quản lý trong thời gian được hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý
 hành chính.

3.....⁽¹¹⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng
 biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ khi điều kiện hoãn chấp hành
 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối
 với.....⁽¹³⁾không còn.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến
 nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều
 26 Pháp lệnh
 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các
 biện pháp xử lý hành chính tại
 TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng.....
năm..... về việc áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽³⁾ đối
với.....
.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,.....⁽⁵⁾ có đơn đề nghị miễn
chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện
pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁶⁾ với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁹⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên
 quán:.....
 Hộ khẩu thường
 trú:.....
 Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều
 26 Pháp lệnh
 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các
 biện pháp xử lý hành chính tại
 TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

.....⁽⁴⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý
hành⁽⁵⁾
tại.....⁽⁶⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....⁽⁷⁾ có văn bản đề nghị
giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian
áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁸⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý
hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn
lại)⁽⁹⁾,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁰⁾ với lý do.....⁽¹¹⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ có đủ các điều kiện được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹³⁾.

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽¹⁴⁾ đề nghị của.....⁽¹⁵⁾ về việc giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁶⁾ đối với người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

2. Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁷⁾ là.....⁽¹⁸⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁹⁾ của Toà án nhân dân.....⁽²⁰⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định

áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại
TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

.....⁽³⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý
hành⁽⁴⁾
tại.....⁽⁵⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....⁽⁶⁾ có văn bản đề nghị
tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý
hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽⁹⁾ đề nghị của.....⁽¹⁰⁾ về việc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....
 Bị áp dụng biện pháp xử lý hành
 chính.....⁽¹¹⁾ của Tòa án nhân
 dân.....⁽¹²⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH PHỐ NINH
BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm*
phán:.....

2. *Thư* *ký* *phiên*
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽³⁾ tiến hành phiên họp xem xét, giải
quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị
của⁽⁴⁾..... đối với Quyết định
số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân
dân..... về
việc.....⁽⁵⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn

hoá:.....

Nguyễn

quán:.....

Hộ

khẩu

thường

trú:.....

Chỗ

ở:.....

Tiền

án:.....;

tiền

sự:.....

Con

ông:.....

và

bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN THẤY:⁽⁷⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÉT THẤY:⁽⁷⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:⁽⁸⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều
36 Pháp lệnh
trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
áp dụng các
biện pháp xử lý hành chính tại
TAND;

- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH
BÌNH**

TỈNH NINH BÌNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-TLHS

Ninh Bình, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

**Về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng
biện pháp xử lý hành chính**

Kính gửi: ⁽²⁾.....

Ngày..... tháng..... năm....., Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh
Ninh Bình đã thụ lý hồ sơ của⁽³⁾..... đề nghị xem
xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành
chính⁽⁴⁾.....

Đối
với⁽⁵⁾.....

.....
Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nơi
trú:..... cư

.....
Con ông:..... và

bà:.....

Số
thụ

lý:.....
.....

Kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý cho đến thời điểm Tòa án mở phiên họp, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên⁽⁶⁾, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đã thụ lý.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01:

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo.

(3) Ghi tên cơ quan đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(4) Ghi biện pháp xử lý hành chính được đề nghị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(6) Trường hợp đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên”.

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TA

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 12 và Điều 16 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân;

Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thụ lý số.....ngày..... tháng..... năm.....;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

.....
.....⁽³⁾

Đối

với:.....

Sinh
ngày:.....

Nghề
nghịệp:.....

Nơi
trú:..... cư

Con ông:..... và
bà:.....

2. Cơ quan đề
nghị:.....

3. Thời gian mở phiên
hợp:.....

4. Địa điểm mở phiên
hợp:.....

5. Thẩm phán chủ trì phiên
hợp:.....

6. Thư ký phiên
hợp:.....

7. Những người khác được yêu cầu tham gia phiên hợp:.....⁽⁴⁾
.....
.....

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo khoản 3 Điều 16 Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận B,

thành phố H).

(3) Ghi tên biện pháp xử lý hành chính bị đề nghị áp dụng.

(4) Ghi rõ họ và tên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người phiên dịch và những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp (nếu có).

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

....., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào trường giáo dưỡng⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....

2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết
định mở phiên họp số..... ngày..... tháng.....năm.....đối
với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ của người bị đề nghị áp
dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....
.....

.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với
.....

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết
định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....
2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết
định mở phiên họp số..... ngày..... tháng.....năm.....đôi
với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2.Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành
chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với.....

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố

gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mẫu số 05(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽²⁾

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....
2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽⁴⁾ tiến hành phiên họp xem xét, quyết
định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo
Quyết định mở phiên họp số..... ngày..... tháng..... năm..... đối
với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1.Đại diện cơ quan đề
nghị:.....

2. Đại diện Viện kiểm
sát.....

3. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành
chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

.....
.....

4. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:

.....
.....

5. Những người khác:

.....
.....
.....
.....

NHẬN THẤY:⁽⁵⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng (không áp dụng)⁽⁷⁾ biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là..... tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định:.....⁽⁹⁾

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố

gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.

(4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mẫu số 06(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng.....
năm.....về việc áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽³⁾đối
với.....
.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,.....⁽⁵⁾có đơn đề nghị hoãn
chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện

pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁶⁾ với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁹⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn

hoá:.....

Nguyên
 quán:.....
 Hộ khẩu thường
 trú:.....
 Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....

2. Giao người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho.....⁽¹⁰⁾
 quản lý trong thời gian được hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý
 hành chính.

3.....⁽¹¹⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng
 biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾ khi điều kiện hoãn chấp hành
 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đổi
 với.....⁽¹³⁾ không còn.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến
 nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều
 26 Pháp lệnh
 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các
 biện pháp xử lý hành chính tại
 TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (6), (8), (9), (12) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4), (13) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(7) Ghi lý do đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đang ốm nặng).

(10) Ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú.

(11) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu số 07(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

Sau khi ra Quyết định số..... ngày..... tháng.....
năm.....về việc áp dụng biện pháp xử lý hành
chính.....⁽³⁾đối

với.....
.....⁽⁴⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,.....⁽⁵⁾có đơn đề nghị miễn
chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện

pháp xử lý hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁶⁾ với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 26 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽⁹⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn

hoá:.....

Nguyên
 quán:.....
 Hộ khẩu thường
 trú:.....
 Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều
 26 Pháp lệnh
 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các
 biện pháp xử lý hành chính tại
 TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3), (6), (8), (9) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(4) Ghi họ và tên người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(5) Ghi họ và tên người có đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

(7) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đang mang thai).

Mẫu số 08(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần
thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

.....⁽⁴⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý
hành chính.....⁽⁵⁾
tại.....⁽⁶⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,⁽⁷⁾ có văn bản đề nghị
giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian
áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁸⁾;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý

hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽⁹⁾,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁰⁾với lý do.....⁽¹¹⁾;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹²⁾có đủ các điều kiện được giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹³⁾.

Căn cứ vào Điều 27Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽¹⁴⁾đề nghị của.....⁽¹⁵⁾về việcgiảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁶⁾ đối với người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

2. Giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)⁽¹⁷⁾ là.....⁽¹⁸⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở:.....

Tiền án:.....; tiền sự:.....

Con ông:..... và bà:.....

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽¹⁹⁾ của Toà án nhân dân.....⁽²⁰⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại); cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2), (8), (9), (10), (13), (16), (17) Nếu giảm một phần thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính thì bỏ cụm từ “(miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại)”.

(4) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(5), (12), (19) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(6) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(7), (15) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính

(ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(11) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã chấp hành một nửa thời hạn, có tiến bộ rõ rệt).

(14) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(18) Ghi thời hạn được giảm (nếu giảm một phần thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính).

(20) Ghi tên Toà án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Mẫu số 09(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

..., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

NHẬN THẤY:

.....⁽³⁾ đang chấp hành biện pháp xử lý
hành chính.....⁽⁴⁾
tại.....⁽⁵⁾

Ngày..... tháng.....
năm.....,.....⁽⁶⁾ có văn bản đề nghị
tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý
hành chính,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính với lý do.....⁽⁷⁾;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 112 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.....⁽⁸⁾ có đủ các điều kiện được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1.....⁽⁹⁾ đề nghị của.....⁽¹⁰⁾ về việc tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Tôn giáo:.....

Trình độ văn hoá:.....

Nguyên

quán:.....

Hộ

khẩu

thường

trú:.....

Chỗ
 ở:.....
 Tiền án:.....; tiền
 sự:.....
 Con ông:..... và
 bà:.....
 Bị áp dụng biện pháp xử lý hành
 chính.....⁽¹¹⁾ của Tòa án nhân
 dân.....⁽¹²⁾

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 31 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 6 Điều
 27 Pháp lệnh
 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định
 áp dụng các
 biện pháp xử lý hành chính tại
 TAND;

- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(3) Ghi họ và tên người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính.

(4), (8), (11) Ghi biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng (ví dụ: đưa vào trường giáo dưỡng).

(5) Ghi nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: Trường giáo dưỡng số 4).

(6), (10) Ghi người có văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính
(ví dụ: Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng số 4).

(7) Ghi lý do đề nghị tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính (ví dụ: người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính bị ốm nặng phải đưa về gia đình điều trị).

(9) Ghi “Chấp nhận” hoặc “Không chấp nhận”.

(12) Ghi tên Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Mẫu số 10(Kèm theo Công văn số 74/TANDTC-KHXX ngày 10-4-2014
của Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ
ÁN⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ-TA

...., ngày.....tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm
phán:.....

2. Thư ký phiên
hợp:.....

Ngày..... tháng..... năm.....,
tại.....⁽³⁾ tiến hành phiên họp xem xét, giải
quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị
của⁽⁴⁾..... đối với Quyết định
số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân
dân..... về

việc.....⁽⁵⁾ đối với:

Họ và tên:..... Giới
tính:.....

Sinh
ngày:.....

Dân
tộc:.....

Tôn
giáo:.....

Trình độ văn
hoá:.....

Nguyên
quán:.....

Hộ khẩu thường
trú:.....

Chỗ
ở:.....

Tiền án:.....; tiền
sự:.....

Con ông:..... và
bà:.....

Có mặt (vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN THẤY:⁽⁷⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

XÉT THẤY:⁽⁷⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:⁽⁸⁾

.....
.....
.....
.....

.....
.....
Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Ghi theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 10:

- (1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh N).
- (3) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N).
- (4) Ghi tên người, cơ quan đã khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(5) Ghi loại quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 29 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (ví dụ: áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

(6) Ghi những người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(7) Ghi quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(8) Ghi tóm tắt nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; ý kiến của những người tham gia phiên họp xem xét, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

(9) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

